

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2019/HS-ST**
Ngày 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Sứ;
2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quế D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đại H, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Du L, sinh năm 1990 và chưa có con. Tiền sự: Không; tiền án: Có 04 tiền án: Ngày 23/6/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh B xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 33/2005/HSST; Ngày 30/01/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh L xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 10/2007/HSST; Ngày 28/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh P xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 68/2009/HSST; Ngày 28/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” tại Bản án số 17/2013/HSST; bị bắt tạm giữ ngày 25/9/2019, chuyên tạm giam ngày 28/9/2019. Có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1967. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Xuân M, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Quế L, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 25/9/2019, bị cáo Nguyễn Quế D đón xe buýt đi từ nhà đến ngã ba H, huyện S tìm Nguyễn Văn T (không rõ địa chỉ) để bán thanh đoản dùng phá khóa xe mô tô nhưng không tìm được. Sau đó, bị cáo D đón xe buýt từ ngã ba H, huyện S đi lên huyện N để thăm bà ngoại. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi xe buýt chạy đến khu vực chân Đèo L thuộc thôn T, xã Quế L, huyện S, tỉnh Q thì bị cáo D phát hiện bên trái đường theo hướng S - N có một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 92G1-028.20 của ông Bùi Văn T đang dựng cách lề đường khoảng 02 mét. Thấy vậy, bị cáo D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này, bị cáo xuống xe rồi đi lại vị trí xe mô tô biển số 92G1-028.20; bị cáo D dùng 01 thanh đoản bằng kim loại (để trong túi áo khoác) phá khóa xe mô tô biển số 92G1-028.20. Khi bị cáo D vừa mở được khóa xe thì ông T phát hiện tri hô, bị cáo D vừa đề máy vừa đẩy xe ra ngoài đường rồi điều khiển xe chạy về hướng huyện N. Lúc này, ông T đã nhờ lực lượng Công an truy đuổi. Qua công tác phối hợp, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện N phát hiện bị cáo D đang điều khiển xe mô tô biển số 92G1-028.20 chạy từ hướng huyện S lên cầu vượt đi về hướng Đèo P (thuộc xã Quế T, huyện N) nên tiến hành truy đuổi. Khi đến đầu cầu vượt, bị cáo D bị ngã nên vứt xe lại bên đường rồi bỏ chạy vào hướng rừng keo lá tràm thuộc thôn T, xã Quế T, huyện N, tỉnh Q được khoảng 300m thì bị Công an huyện N bắt giữ.

Ngày 25/9/2019, ông Bùi Văn T đã làm đơn báo cáo gửi cơ quan Công an.

Ngày 27/9/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn kết luận: 01 xe mô tô biển số 92G1-028.20 hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, mua vào năm 2014 có giá trị là: 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (Một) xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 92G1-028.20; 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, hình chữ L có chữ Resel dài 8mm; 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, một đầu lục giác, một đầu nhọn; 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (Một) đồng hồ có chữ Quarts, đã bị đứt dây; 01 (Một) áo khoác Jean màu xanh đậm dài tay; 01 (Một) cục đá, kích thước 17x46x28cm, 01 (Một) cục đá, kích thước 25x7x9cm; 01 (Một) sợi dây xích bằng kim loại dài 67cm và 01 (Một) ổ khóa Việt Tiệp tình trạng mở.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSQS ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Quế D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quế D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Quế D mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, hình chữ L có chữ Resel dài 8mm; 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, một đầu lục giác, một đầu nhọn; 01 (Một) cục đá, kích thước 17x46x28cm; 01 (Một) cục đá, kích thước 25x7x9cm; 01 (Một) sợi dây xích bằng kim loại dài 67cm và 01 (Một) ổ khóa Việt Tiệp tình trạng mở. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quế D: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (Một) đồng hồ có chữ Quarts, đã bị đứt dây và 01 (Một) áo khoác Jean màu xanh đậm dài tay.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quế D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị hại - ông Bùi Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quế D.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Bùi Xuân M; Hội đồng xét xử xét thấy anh M đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của anh M không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quế D đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/9/2019, bị cáo Nguyễn Quế D đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số 92G1-028.20 của ông Bùi Văn T, giá trị tài sản trộm cắp là 12.500.000 (*Mười hai triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Trước đó, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2013/HSST ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q đã xử phạt bị cáo Nguyễn Quế D 06 (*Sáu*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tại bản án này, bị cáo D đã bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/10/2018. Đến ngày 25/9/2019, bị cáo D chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này cũng thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Quế D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 44/CT-VKSQS ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo D là người có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô trị giá 12.500.000 (*Mười hai triệu năm trăm nghìn*) đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã có 04 tiền án về các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Cố ý gây thương tích*”; chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, như vậy hành vi lần này của bị cáo D được xem là tái phạm nguy hiểm. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra, mới thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo D có nhân thân xấu, đã có 04 tiền án về các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Cố ý gây thương tích*”; chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản trộm cắp đã được thu hồi

giao trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, đến nay bị hại - ông Bùi Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 92G1-028.20 của ông Bùi Văn T. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã giao trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, hình chữ L có chữ Resel dài 8mm; 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, một đầu lục giác, một đầu nhọn; 01 (Một) cục đá, kích thước 17x46x28cm; 01 (Một) cục đá, kích thước 25x7x9cm; 01 (Một) sợi dây xích bằng kim loại dài 67cm và 01 (Một) ổ khóa Việt Tiệp tình trạng mở là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (Một) đồng hồ có chữ Quarts, đã bị đứt dây và 01 (Một) áo khoác Jean màu xanh đậm dài tay là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quế D.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quế D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quế D 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Xử:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, hình chữ L có chữ Resel dài 8mm; 01 (Một) thanh kim loại màu trắng, một đầu lục giác, một đầu

nhọn; 01 (Một) cục đá, kích thước 17x46x28cm; 01 (Một) cục đá, kích thước 25x7x9cm; 01 (Một) sợi dây xích bằng kim loại dài 67cm và 01 (Một) ổ khóa Việt Tiếp tình trạng mở.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quế D: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (Một) đồng hồ có chữ Quarts, đã bị đứt dây và 01 (Một) áo khoác Jean màu xanh đậm dài tay.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/11/2019).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng